TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/KDTM-ST

Ngày: 30-9-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Vy và ông Hồ Sỹ Định.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Trần Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-KDTM ngày 20 tháng 7 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-KDTM ngày 10/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn thiết kế M. Địa chỉ: Số 112 đường Mm, phường Tx, thành phố H, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tr, Chủ tịch Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị T – Chức vụ: Phụ trách Hành chính – Nhân sự (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2022). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hoàng Ngọc T - Công ty Luật Hoàng Ngọc T & Cộng sự. Địa chỉ: Số 131/2 Bà Triệu, phường Xp, thành phố H, tỉnh T. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần khai thác chế biến xuất nhập khẩu DTn. Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Lê Quỳnh N, Giám đốc. Địa chỉ: Số 179, khu 1, ấp 7, xã Ap, huyện Lt, tỉnh Đ. Vắng mặt.

3. Người làm chứng: Chị Đặng Thị Xuân L, chức vụ: Chuyên viên Văn phòng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn thiết kế M. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2021, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 29/4/2022, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/10/2020, Công ty Cổ phần khai thác chế biến xuất nhập khẩu DTn (viết tắt Công ty DTn) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn thiết kế M (viết tắt Công ty M) đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 105/2020/HĐKT về việc mua, bán đá bazan với tổng giá trị là 403.164.960đ. Công ty DTn có nghĩa

vụ cung cấp cho Công ty M sản phẩm đá bazan với các quy cách số lượng và đơn giá theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng và Phụ lục về quy cách đá đính kèm theo Hợp đồng kinh tế số 105/2020/HĐKT ngày 08/10/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vào ngày 27/10/2020, Công ty M đã cho Công ty DTn tạm ứng đợt 1 bằng 30% giá trị hợp đồng là 120.949.488đ. Vào ngày 02/12/2020, Công ty M tiếp tục thanh toán trước đợt giao hàng lần 1 với số tiền là 134.387.297đ. Tổng cộng số tiền Công ty M đã chuyển vào tài khoản cho Công ty DTn là 255.336.785đ.

Sau khi nhận được số tiền nói trên, Công ty DTn bắt đầu giao hàng đợt 1 cho Công ty M. Tổng giá trị giao hàng đợt 1 là 150.016.680đ. Sau đó, Công ty DTn không tiếp tục các đợt giao hàng tiếp theo. Ngày 22/01/2021, Công ty M đã có công văn số 01/CV-MNH/2021 về việc thực hiện hợp đồng đã giao kết để đề nghị Công ty DTn thực hiện đúng nội dung hợp đồng và phải có công văn trả lời chính thức cho Công ty M trước ngày 01/02/2021. Tuy nhiên Công ty DTn không có bất kỳ phản hồi nào. Việc Công ty DTn không thực hiện đúng hợp đồng kinh tế số 105/2020/HĐKT ngày 08/10/2020 đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, sản xuất của Công ty M.

Công ty M khởi kiện yêu cầu Toà án hủy bỏ Hợp đồng kinh tế số 105/2020/HĐKT ngày 08/10/2020 giữa Công ty M với Công ty DTn và buộc Công ty DTn hoàn trả số tiền đã nhận là 105.320.105đ, tiền chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm là 25.256.346 đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền là 427.797.119đ. Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Phú Lộc đã gửi thông báo thụ lý cho Công ty DTn nhưng trong thời hạn theo luật định, Công ty DTn không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc đã tiến hành ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thực hiện biện pháp thu thập chứng cứ lấy lời khai của Công ty DTn và tống đạt văn bản tố tụng nhưng không nhận được kết quả trả lời nên Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Đồng thời đã thông qua Văn phòng Thừa phát Lại Long Thành để tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt trong các hoạt động tố tụng.

Người làm chứng chị Đặng Thị Xuân Lan trình bày: Chị Đặng Thị Xuân Lan là người được Công ty giao nhiệm vụ trao đổi, giao dịch với người đại diện của Công ty DTn, quá trình thực hiện nhiệm vụ, chị Lan đã nhiều lần nhắn tin qua tài khoản Zalo để trao đổi nhưng phía bị đơn vẫn không thực hiện phần nghĩa vụ còn lại nên chị Lan đã thông báo với Công ty DTn về việc Công ty M yêu cầu trả lại số tiền đã nhận, đồng thời cung cấp số tài khoản ngân hàng để Công ty DTn chuyển trả lại tiền nhưng đến nay phía Công ty DTn vẫn chưa thực hiện.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải là vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 24, Điều 34, khoản 6 Điều

292, Điều 306, Điều 312, Điều 313, Điều 314 Luật thương mại 2005; Điều 423, Điều 427 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều không có trụ sở tại huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, Theo Hợp đồng kinh tế số 105/2020/HĐKT giữa Công ty M và Công ty DTn thì các bên thỏa thuận địa điểm giao hàng tại số 41/23 Đoàn Trọng Truyến, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc. Do hợp đồng được thực hiện tại huyện Phú Lộc, nguyên đơn có đơn yêu cầu lựa chọn Toà án nhân dân huyện Phú Lộc là Tòa án nơi thực hiện hợp đồng giải quyết theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Công ty Cổ phần khai thác chế biến xuất nhập khẩu DTn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn thiết kế M có ký kết Hợp đồng kinh tế số 105/2020/HĐKT về việc mua, bán đá bazan với tổng giá trị là 403.164.960đ vào ngày 08/10/2020. Việc ký kết hợp đồng giữa hai bên đều do người đại diện theo pháp luật của các bên tham gia ký kết, hợp đồng được lập thành văn bản, các bên đều hoàn toàn tự nguyện khi xác lập giao dịch, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 117, Điều 119, Điều 398 Bộ luật Dân sự và Điều 24 Luật thương mại nên hợp đồng phát sinh hiệu lực, các bên phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 27/10/2020 Công ty DTn đã tạm ứng 30% giá trị hợp đồng là 120.949.488đ, được thể hiện tại Chứng từ giao dịch của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Thừa Thiên Huế. Ngày 02/12/2020, Công ty M thanh toán trước đợt giao hàng lần 1 với số tiền là 134.387.297đ, được thể hiện tại Chứng từ giao dịch của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Huế. Tổng cộng số tiền Công ty M đã chuyển cho Công ty DTn là 255.336.785đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty DTn chỉ giao hàng 01 lần cho Công ty M với tổng giá trị là 150.016.680đ, được thể hiện tại biên bản giao nhận hàng hoá, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, biên bản về số lượng nhập thực tế ngày 04/12/2020. Kể từ sau ngày 04/12/2020, bị đơn không tiếp tục giao hàng như đã ký kết, mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần.

Theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng số 105/2020/HĐKT đã ký kết giữa các bên thì bị đơn phải có nghĩa vụ giao hàng cho nguyên đơn tối đa không quá 30 ngày sau khi hợp đồng được ký kết. Bị đơn đã vi phạm về nghĩa vụ giao hàng nên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng. Chị Đặng Thị Xuân Lan là người

được Công ty giao nhiệm vụ trao đổi, giao dịch với bà Hồ Lê Quỳnh Như, quá trình thực hiện nhiệm vụ, chị Lan đã nhiều lần nhắn tin qua tài khoản Zalo để làm việc với bà Như nhưng phía bị đơn vẫn không thực hiện phần nghĩa vụ còn lại. Như vậy Công ty DTn thực hiện không đúng cam kết như trong hợp đồng (giao không đủ hàng cho Công ty M), nên Công ty TM đã khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ bỏ phần còn lại của Hợp đồng kinh tế số 105/2020/HĐKT ngày 08/10/2020, buộc bị đơn phải hoàn trả số tiền đã ứng trước là 105.320.105đ và tiền lãi do chậm trả là phù hợp với quy định tại Điều 34, khoản 6 Điều 292, Điều 306, Điều 312, 313, 314 Luật thương mại nên cần được chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả của số tiền đã tạm ứng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 25/02/2021, thông qua ứng dụng Zalo phía nguyên đơn đã thông báo cho bị đơn về việc chấm dứt hợp đồng, ngày 26/02/2021 chị Lan cung cấp tài khoản ngân hàng để bị đơn thực hiện việc chuyển trả lại tiền. Như vậy, sau thời điểm này bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 105.320.105đ cho nguyên đơn nhưng đến nay bị đơn vẫn không hoàn trả lại cho nguyên đơn, do vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi do chậm thanh toán là đúng quy định tại Điều 306 Luật thương mại. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền lãi chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử tương ứng với thời gian chậm trả từ ngày 26/02/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 19 tháng 12 ngày. Căn cứ mức lãi suất quá hạn trung bình của ba ngân hàng tại địa phương (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng cổ phần bưu điện Liên Việt) là 14,83%/năm. Như vậy số tiền lãi suất chậm trả bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là: 105.320.105đ x 19 tháng 12 ngày x 14,83%/năm = 25.256.346đ.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn cho rằng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên đã làm ảnh hưởng đến quá trình thi công các công trình khác, gây thiệt hại cho nguyên đơn nên Công ty M có yêu cầu bồi thường tổn thất với số tiền là 427.797.119đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại là (105.320.105đ + 25.256.346đ) x 5% = 6.528.823đ.

Nguyên đơn được hoàn trả lại án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 24, Điều 34, khoản 6 Điều 292, Điều 306, Điều 312, Điều 313, Điều 314 Luật thương mại 2005; Điều 423, Điều 427 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn thiết kế M về việc hủy bỏ phần còn lại của hợp đồng kinh tế số 105/2020/HĐKT ngày 08/10/2020 về việc mua, bán đá bazan, giữa Công ty Trách

nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn thiết kế M và Công ty Cổ phần khai thác chế biến xuất nhập khẩu DTn.

Buộc Công ty Cổ phần khai thác chế biến xuất nhập khẩu DTn phải hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn thiết kế M số tiền đã tạm ứng là 105.320.105đ, tiền lãi do chậm thanh toán tiền hoàn lại là 25.256.346đ. Tổng cộng số tiền là: 130.576.451 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn thiết kế M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án đầy đủ khoản tiền nói trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty Cổ phần khai thác chế biến xuất nhập khẩu DTn bồi thường thiệt hại số tiền là 427.797.119đ.

3. Về án phí: Công ty Cổ phần khai thác chế biến xuất nhập khẩu DTn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.528.823đ.

Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn thiết kế M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.068.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003468 ngày 14/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- CCTHADS huyện Phú Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế